

Số: 249 /BC-UBND

Sóc Trăng, ngày 06 tháng 12 năm 2017

HOẢ TỐC

BÁO CÁO

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG

Tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017

ĐẾN Số: 11994
Ngày: 07/12/2017

Chuyển: 1, 2, 9

Lưu hồ sơ số:

Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng báo cáo tình hình kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2017 với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về kế hoạch cải cách hành chính

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 – 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng đã ban hành Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 về thực hiện cải cách hành chính năm 2017. Trong đó, tỉnh xác định rõ 7 nhiệm vụ với 33 phần việc cần thực hiện trong năm liên quan đến cải cách hành chính (CCHC) gồm cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng cán bộ, công chức, viên chức, cải cách tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính và công tác chỉ đạo điều hành CCHC; đồng thời phân công cụ thể cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện từng nhiệm vụ. Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, 29/29 sở ngành, UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện cải cách hành chính và triển khai thực hiện các nhiệm vụ, phần việc đã đề ra trong kế hoạch CCHC của tỉnh và của từng đơn vị, đảm bảo tiến độ và đạt hiệu quả.

Hiện nay, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 29/33 phần việc theo Kế hoạch CCHC của tỉnh, đạt tỷ lệ 87,88%.

2. Về tổ chức chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

Thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2017, UBND tỉnh đã ban hành hàng loạt các văn bản triển khai thực hiện như: Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật¹; Kế hoạch kiểm soát², rà soát, đánh giá TTHC³; Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh⁴; Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 của Chính phủ⁵; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁶; Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2017⁷; Kế hoạch ứng

¹ Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 21/12/2016.

² Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/12/2016.

³ Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/01/2017.

⁴ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 18/01/2017.

⁵ Kế hoạch số 26/KH-UBND, ngày 28/02/2017.

⁶ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 25/5/2017.

⁷ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/6/2017.

dụng công nghệ thông tin⁸; Quyết định phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng đến năm 2020⁹; các Quyết định ban hành Đề án, Kế hoạch triển khai thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh từ nay đến năm 2020¹⁰, chất lượng dịch vụ y tế công lập (năm 2017¹¹ và giai đoạn 2017-2020¹²), chất lượng dịch vụ giáo dục công (năm 2017¹³ và giai đoạn 2017-2020¹⁴); công bố Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh¹⁵. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh tăng cường triển khai thực hiện CCHC¹⁶; tập trung thực hiện các nhiệm vụ tại Chỉ thị số 13/CT-TTg và Quyết định số 08/QĐ-TTg¹⁷; thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động làm việc chuyên môn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁸; thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp¹⁹; đẩy mạnh việc thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCV²⁰; hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập²¹; đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh²²; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông²³; quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập²⁴,...

Bên cạnh đó, trong năm 2017, tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 31/7/2015 về triển khai “Đề án thực hiện liên thông các TTHC: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi”; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 08/9/2015 về triển khai Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác CCHC; Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp; Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

⁸ Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 12/9/2017.

⁹ Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017.

¹⁰ Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 11/8/2017.

¹¹ Quyết định số 2508/QĐ-UBND ngày 02/10/2017.

¹² Quyết định số 1715/QĐ-UBND ngày 18/7/2017.

¹³ Quyết định số 2852/QĐ-UBND, ngày 08/11/2017.

¹⁴ Quyết định số 2610/QĐ-UBND ngày 16/10/2017.

¹⁵ Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 13/10/2017.

¹⁶ Công văn số 187/UBND-TH ngày 13/2/2017.

¹⁷ Công văn số 410/UBND-HC ngày 16/3/2017.

¹⁸ Công văn số 435/UBND-TH ngày 21/3/2017.

¹⁹ Công văn số 750/UBND-TH ngày 03/5/2017.

²⁰ Công văn số 1164/UBND-TH ngày 28/6/2017.

²¹ Công văn số 1217/UBND-TH ngày 06/7/2017.

²² Công văn số 1544/UBND-VX ngày 21/8/2017.

²³ Công văn số 3696/VP-TH ngày 16/9/2017.

²⁴ Công văn số 2180/UBND-VX ngày 15/11/2017.

Tỉnh đã quan tâm đầu tư đầy đủ kinh phí phục vụ các hoạt động CCHC và đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ công chức. Mặt khác, để khuyến khích, tạo động lực cho cán bộ, công chức, viên chức thực hiện CCHC, tỉnh đã đưa nội dung thực hiện CCHC vào Kế hoạch phát động phong trào thi đua năm 2017²⁵.

Thực hiện Quyết định số 4373/QĐ-BNV ngày 29/12/2016 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã triển khai công tác tự chấm điểm, thực hiện kế hoạch điều tra xã hội học phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh năm 2016 và báo cáo về Bộ Nội vụ theo quy định. Theo công bố của Bộ Nội vụ, Chỉ số CCHC năm 2016 của tỉnh Sóc Trăng xếp hạng thứ 49, giảm 22 bậc so với năm 2015.

Trong năm, tỉnh đã tổ chức thành công 04 Hội nghị lớn về CCHC như: Hội nghị trực tuyến với chủ đề “*Cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh*”; Lễ Cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh Sóc Trăng, từ nay đến năm 2020; Hội nghị triển khai nhiệm vụ liên quan đến công tác CCHC; Hội nghị sơ kết Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng về đẩy mạnh CCHC, giai đoạn 2014-2017 và công bố Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Theo kết quả công bố, Chỉ số CCHC năm 2016 của các sở ngành chỉ đạt mức trung bình là 62,7%; UBND cấp huyện là 59,78%. Kết quả cụ thể đối với sở ngành: có 07/20 cơ quan xếp loại Khá²⁶; 10/20 cơ quan xếp loại Trung bình²⁷ và 03/20 cơ quan xếp loại Kém²⁸; đối với UBND cấp huyện: có 07/11 đơn vị xếp loại Trung bình²⁹; 04/11 đơn vị xếp loại Kém là: Cù Lao Dung, Long Phú, thành phố Sóc Trăng và thị xã Vĩnh Châu.

Ngoài ra, thực hiện Kế hoạch số 5198/KH-BNV ngày 28/9/2017 của Bộ Nội vụ, tỉnh đã thực hiện công tác thống kê, tổng hợp danh sách đối tượng điều tra xã hội học phân loại theo đơn vị hành chính phục vụ đo lường sự hài lòng quốc gia 2017.

3. Về kiểm tra cải cách hành chính, kiểm tra công vụ

Để đánh giá việc thực hiện công tác CCHC tại các sở ban ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, trong năm 2017, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND, ngày 03/3/2017 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2017 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Trong năm 2017, tỉnh đã kiểm tra 10/10³⁰ sở, ngành và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh, đạt 100% kế hoạch đề ra. Ngoài ra, tại mỗi

²⁵ Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 06/02/2017.

²⁶ Bao gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, Y tế, Công Thương, Khoa học và Công nghệ.

²⁷ Bao gồm các Sở ngành: Thanh tra tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng, Ban Dân tộc, Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và Trường Cao đẳng Nghề.

²⁸ Bao gồm các Sở ngành: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Trường Cao đẳng Cộng đồng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

²⁹ Bao gồm các huyện: Thạnh Trị, Mỹ Xuyên, Mỹ Tú, Kế Sách, Trần Đề, Châu Thành và thị xã Ngã Năm.

³⁰ Các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề và thành phố Sóc Trăng

đơn vị cấp huyện thuộc đối tượng kiểm tra theo kế hoạch, tỉnh còn tiến hành kiểm tra công tác CCHC đối với 02 đơn vị cấp xã.

Kết quả sơ bộ cho thấy, công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị được quan tâm, triển khai thực hiện đồng bộ, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh, cụ thể, 100% đơn vị kiểm tra đều thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành như ban hành đầy đủ kế hoạch thực hiện công tác CCHC, kế hoạch kiểm tra, kế hoạch tuyên truyền CCHC; thường xuyên rà soát, triển khai VBQPPL của ngành; quan tâm cập nhật, công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, Trang Thông tin điện tử của đơn vị; thực hiện tốt công tác bố trí, sử dụng biên chế; quan tâm chế độ chính sách đối với CBCCVV; thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính; quan tâm ứng dụng CNTT vào hoạt động của đơn vị; duy trì áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, bố trí công chức, viên chức có trình độ chuyên môn phù hợp và chi đầy đủ phụ cấp cho công chức, viên chức.

Tuy nhiên, qua kiểm tra thực tế tình hình thực hiện công tác CCHC tại các đơn vị, tỉnh cũng ghi nhận một số tồn tại, hạn chế như: một số đơn vị còn tình trạng giải quyết TTHC trễ hạn, một số TTHC còn thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại phòng chuyên môn; việc thực hiện Đề án tinh giản biên chế còn chậm; chưa thực hiện Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVV theo lộ trình đề ra, do không có đối tượng thay thế vị trí cần chuyển đổi.

Hiện nay 10/10 đơn vị được kiểm tra đã có báo cáo khắc phục những tồn tại, hạn chế sau kiểm tra, đạt tỷ lệ 100%.

Bên cạnh đó, nhằm tăng cường và siết chặt kỷ luật kỷ cương tại các cơ quan hành chính nhà nước, tỉnh đã tổ chức thành lập 02 Đoàn kiểm tra công vụ³¹ tiến hành kiểm tra tại 39 đơn vị trên địa bàn tỉnh. Nội dung kiểm tra tập trung vào một số vấn đề như: việc chấp hành giờ giấc làm việc, thực hiện nội quy quy chế cơ quan của CBCCVV; hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả; ý thức trách nhiệm, tinh thần và thái độ làm việc của CBCCVV trong thực thi nhiệm vụ; việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp; thực hiện văn hóa nơi công sở, văn hóa giao tiếp ứng xử của CBCCVV khi thi hành nhiệm vụ.

Thực hiện Quyết định số 1354/QĐ-UBND ngày 19/6/2017 về việc phê duyệt Đề án nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện công tác CCHC và nâng cao chất lượng phục vụ của đội ngũ công chức, viên chức tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, tỉnh đã tiến hành kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của tất cả công chức cấp xã tại 109 UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh (trừ chức danh Công an, Quân sự).

Ngoài ra, các sở, ban ngành và UBND cấp huyện cũng triển khai thực hiện công tác tự kiểm tra CCHC tại cơ quan, đơn vị mình đảm bảo tỷ lệ trên

³¹ Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 27/4/2017.

30% các phòng ban chuyên môn và đơn vị trực thuộc được kiểm tra theo quy định.

4. Về công tác tuyên truyền cải cách hành chính

Nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ và tăng cường sự hiểu biết của nhân dân về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung và tầm quan trọng của công tác CCHC, tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/3/2017 về tuyên truyền CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2017. Trong năm, tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban ngành tỉnh, UBND cấp huyện, Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh tập trung tuyên truyền định kỳ hàng tháng trên Chuyên mục CCHC về nội dung, mục đích, ý nghĩa chương trình CCHC; nội dung Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về thực hiện CCHC năm 2017; những kết quả đạt được trong thực hiện CCHC của tỉnh trong năm 2016; công tác triển khai tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính trên phạm vi toàn tỉnh; Đánh giá Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI năm 2016; Nội dung cam kết thực hiện cải cách thủ tục hành chính của Thủ trưởng các sở, ban ngành, UBND cấp huyện; đẩy mạnh cải cách TTHC, tạo môi trường đầu tư thuận lợi cho doanh nghiệp; việc giải quyết nhanh các loại TTHC cho công dân tại các địa phương; đánh giá Chỉ số CCHC của tỉnh, sở ngành và UBND cấp huyện năm 2016; kết quả kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh,...

Đồng thời, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh còn tăng cường cập nhật, đưa tin bài, phóng sự phản ánh kịp thời trong chương trình thời sự, cụ thể Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đã thực hiện 17 chuyên mục, chuyên đề phát thanh và truyền hình về CCHC, 132 tin, bài về CCHC, hoạt động công vụ, qua đó, các chương trình thời sự phát thanh và truyền hình tiếng Việt, tiếng Khmer của Đài đã sử dụng gần 300 lượt tin, bài. Báo Sóc Trăng duy trì thực hiện tuyên truyền chuyên trang CCHC hàng tháng, tính đến tháng 11/2017, Báo Sóc Trăng đã thực hiện 16 chuyên trang CCHC với 35 tin, bài và nhiều hình ảnh tuyên truyền về công tác CCHC của tỉnh. Nội dung chủ yếu xoay quanh các chủ đề như: công tác tăng cường CCHC ở cơ sở; tình hình hoạt động của Ban Chỉ đạo ISO tỉnh năm 2016, kế hoạch hoạt động năm 2017; Tiềm ích của công tác cấp phiếu lý lịch tư pháp qua đường bưu điện; công tác xã hội hóa dịch vụ công; những đề xuất của cá nhân, tổ chức nhằm nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính; tuyên truyền về gương điển hình về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh³² trong lĩnh vực CCHC như cải cách TTHC; nội dung các buổi hội nghị: sơ kết công tác CCHC năm 2016 của tỉnh, huyện, thị xã; đối thoại với doanh nghiệp; chia sẻ kinh nghiệm xây dựng bộ máy chính quyền, CCHC giữa Việt Nam và Nhật Bản; đặc biệt là thông tin về cuộc họp với chủ đề CCHC của lãnh đạo tỉnh với các sở ngành, địa phương để rút ra bài học kinh nghiệm trong CCHC, xây dựng nền hành chính công hiệu quả, gia tăng năng lực cạnh tranh của tỉnh.

³² Thực hiện theo Chỉ thị 05-CT/TW gắn với Nghị quyết số 04-NQ/TW khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Ngoài ra, tỉnh còn đưa vào vận hành Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh; ra mắt Chuyên mục “*Dân hỏi – Chính quyền trả lời*”³³, sử dụng hộp thư thoại 0299.3.816.816 để tiếp nhận thắc mắc, kiến nghị của người dân, tổ chức.

Triển khai mô hình Diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa Nhà nước với người dân 02 lần/năm; tổ chức tuyên truyền các Luật đầu tư, Luật doanh nghiệp và các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp tại các buổi “*Cà phê kết nối*”. Qua đó doanh nghiệp được giải đáp trực tiếp các vấn đề còn vướng mắc, đồng thời nắm được các quy định liên quan đến hoạt động và các chính sách hỗ trợ của tỉnh đang triển khai thực hiện.

Hiện nay, hầu hết các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đều thực hiện việc tuyên truyền CCHC lồng ghép vào các cuộc họp giao ban, đăng tin tuyên truyền trên Trang thông tin điện tử hoặc phối hợp với Đài Truyền thanh địa phương thường xuyên thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính đến với toàn thể nhân dân địa phương. Trong năm, 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã tổ chức Hội thi tìm hiểu về CCHC.

Tính đến tháng 11/2017, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện được 20/21 nội dung theo Kế hoạch tuyên truyền CCHC của tỉnh, đạt tỷ lệ 95,24%. Còn lại công tác ra quân hỗ trợ cá nhân, tổ chức liên hệ làm thủ tục hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước, tỉnh đang xây dựng kế hoạch triển khai, dự kiến đến cuối năm sẽ hoàn thành 100% nội dung theo kế hoạch đề ra.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC

1. Về cải cách thể chế:

1.1. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

Trong công tác xây dựng VBQPPL, tỉnh luôn tuân thủ nghiêm các quy định tại Luật Ban hành VBQPPL năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành VBQPPL, Quyết định số 43/2016/QĐ-UBND ngày 20/12/2016 ban hành Quy chế ban hành VBQPPL và quy định đầu mối chủ trì, cơ chế phối hợp, điều kiện đảm bảo cho công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Do đó, nội dung và hình thức VBQPPL được ban hành đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và phù hợp với thực tiễn quản lý của địa phương.

1.2. Hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách về các lĩnh vực quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý

Để hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách phục vụ công tác quản lý nhà nước của tỉnh, tính đến tháng 11/2017, tỉnh đã ban hành nhiều VBQPPL, chính sách quy định các nội dung liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường, công thương, lao động – thương binh và xã hội, công nghệ thông tin, tài

³³ Đến nay tỉnh đã thực hiện 03 kỳ phát sóng trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

chính, nội vụ; đồng thời thực hiện phân cấp trong lĩnh vực giao thông, xây dựng,...

1.3. Xây dựng và tổ chức thực hiện VBQPPL:

a) Công tác xây dựng và ban hành các VBQPPL

Nhằm kịp thời triển khai quy định của Trung ương và để có cơ sở thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại địa phương, từ đầu năm đến nay, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 39 VBQPPL, trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 22 Nghị quyết. Trước khi ban hành, các VBQPPL đều được lấy ý kiến của các cơ quan, tổ chức liên quan, các đối tượng trực tiếp chịu sự tác động; có ý kiến thẩm định của cơ quan Tư pháp nên các VBQPPL được ban hành đều phù hợp với quy định của pháp luật, có chất lượng và tính khả thi cao. VBQPPL sau khi ban hành được đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử, công báo tỉnh cũng như các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Rà soát các VBQPPL

Công tác rà soát các VBQPPL năm 2017 của tỉnh được thực hiện thường xuyên theo Kế hoạch số 95/KH-UBND, ngày 21/12/2016 và Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 03/7/2017. Ngay khi có căn cứ rà soát, các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh luôn chủ động rà soát các VBQPPL đã ban hành để điều chỉnh, bổ sung và bãi bỏ kịp thời. Qua rà soát, tỉnh đã ban hành 10 Quyết định³⁴ bãi bỏ đối với 14 VBQPPL hết hiệu lực thi hành và 03 Quyết định³⁵ sửa đổi, bổ sung một số điều đối với VBQPPL có nội dung không còn phù hợp với quy định. Hiện nay, tỉnh đang xây dựng VBQPPL bãi bỏ 04 VBQPPL hết hiệu lực đối với lĩnh vực đấu giá tài sản³⁶.

Ngoài ra, tỉnh còn thực hiện việc công bố 114 VBQPPL của Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh năm 2016³⁷ hết hiệu lực, ngưng hiệu lực thi hành³⁸.

c) Công tác kiểm tra, tự kiểm tra VBQPPL

Trong năm, tỉnh đã tiến hành tự kiểm tra VBQPPL đối với 39/39 Quyết định của UBND tỉnh; kiểm tra theo thẩm quyền đối với 38/38 VBQPPL của HĐND, UBND cấp huyện. Kết quả kiểm tra theo thẩm quyền, có 01 VBQPPL của UBND huyện ban hành có dấu hiệu chưa phù hợp với quy định của pháp luật, tỉnh đã chỉ đạo đơn vị xử lý theo quy định.

d) Kiểm tra việc thực hiện các VBQPPL

³⁴ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND, ngày 09/01/2017; Quyết định số 02/2017/QĐ-UBND, ngày 12/01/2017; Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND, ngày 24/01/2017; Quyết định số 06/2017/QĐ-UBND, ngày 08/02/2017; Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND, ngày 07/3/2017; Quyết định số 17/2017/QĐ-UBND, ngày 12/4/2017; Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND, ngày 27/4/2017; Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND, ngày 29/9/2017; Quyết định số 33/2017/QĐ-UBND, ngày 06/10/2017; Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND, ngày 03/11/2017.

³⁵ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND, ngày 14/02/2017; Quyết định số 38/2017/QĐ-UBND, ngày 27/11/2017; Quyết định số 39/2017/QĐ-UBND, ngày 27/11/2017.

³⁶ Theo Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu giá tài sản.

³⁷ Thực hiện theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 25/12/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng, kết quả rà soát: cấp tỉnh là 207 VBQPPL, cấp huyện là 149 VBQPPL và 442 VBQPPL cấp xã được rà soát trong năm.

³⁸ Quyết định số 174/QĐ-UBND ngày 25/01/2017.

Để đánh giá thực trạng thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2017, ngày 18/01/2017, tỉnh đã ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật³⁹ ở các lĩnh vực trọng tâm như: giao dịch đảm bảo, cải cách thủ tục hành chính đối với doanh nghiệp và một số lĩnh vực khác theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Tính đến tháng 9/2017, tỉnh đã hoàn tất công tác kiểm tra, khảo sát tại 53/53 đơn vị trên địa bàn tỉnh⁴⁰, đạt tỷ lệ 100% theo Kế hoạch đề ra.

Trên cơ sở báo cáo kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát của Đoàn kiểm tra⁴¹, UBND tỉnh đã ban hành các văn bản chỉ đạo⁴² để chấn chỉnh và có ý kiến kiến nghị Trung ương kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong từng lĩnh vực đã khảo sát.

e) Công tác tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL

Trong năm, tỉnh đã triển khai đầy đủ, kịp thời các VBQPPL theo quy định. Ngoài ra, tỉnh đã ban hành và triển khai thực hiện Chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật, giai đoạn 2017 - 2021 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng⁴³; Kế hoạch tiếp tục thực hiện Đề án “Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại một số địa bàn trọng điểm về vi phạm pháp luật giai đoạn 2012 - 2016” đến năm 2021 trên địa bàn tỉnh⁴⁴; từ đó tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và ý thức tuân thủ, chấp hành, tự giác học tập, tìm hiểu pháp luật, xây dựng lối sống và làm việc theo pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn tỉnh.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

2.1. Thực hiện cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành

Trong năm 2017, tỉnh tăng cường công tác rà soát, đơn giản hóa TTHC trong giải quyết hồ sơ, TTHC cho người dân và doanh nghiệp, tập trung thực hiện việc rút ngắn thời gian xử lý, đơn giản hóa thành phần hồ sơ TTHC thuộc các lĩnh vực như: ngân sách nhà nước (giảm từ 30 ngày xuống còn 15 ngày); đăng ký kinh doanh, quản lý chất lượng nông lâm thủy sản (giảm thời gian giải quyết TTHC từ 15 ngày xuống còn 10 ngày làm việc); trợ giúp pháp lý (giảm từ 07 ngày xuống còn 05 ngày); hộ tịch (đăng ký kết hôn giảm từ 15 ngày xuống còn 10 ngày; đăng ký khai sinh giảm từ 05 ngày xuống còn 03 ngày; đăng ký nhận cha, mẹ, con giảm từ 03 ngày xuống còn 02 ngày); tin học – thông kê tài chính (giảm từ 03 ngày xuống còn 02 ngày); thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (giảm yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC); thi đua khen thưởng, viên

³⁹ Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 18/01/2017.

⁴⁰ Bao gồm 35 đơn vị cấp xã, một số doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; 05 chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai, 09 UBND cấp huyện, 03 tổ chức tín dụng và 01 Văn phòng Công chứng trên địa bàn tỉnh.

⁴¹ Báo cáo số 168/BC-ĐKT, ngày 14/9/2017; Báo cáo số 175/BC-ĐKT,KS, ngày 18/9/2017; Báo cáo số 167/BC-ĐKS ngày 14/9/2017; Báo cáo số 169/BC-ĐKT ngày 14/9/2017 và Báo cáo số 188/BC-ĐKT ngày 05/10/2017.

⁴² Công văn số 1900/UBND-NC, Công văn số 1901/UBND-NC, Công văn số 1902/UBND-NC ngày 05/10/2017.

⁴³ Kế hoạch số 82/KH-UBND, ngày 31/7/2017.

⁴⁴ Kế hoạch số 109/KH-UBND, ngày 09/10/2017.

thông và internet (giảm thành phần hồ sơ); quy hoạch xây dựng kiến trúc (giảm số lượng và thành phần hồ sơ).

Trên cơ sở các quyết định chuẩn hóa TTHC của bộ, ngành Trung ương. Từ đầu năm đến nay, UBND tỉnh đã ban hành 71 quyết định công bố mới, sửa đổi, bổ sung đối với 1.051 TTHC⁴⁵ thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương. Như vậy, số lượng TTHC được áp dụng trên địa bàn tỉnh hiện tại là 1.807 TTHC với 1.349 TTHC áp dụng tại cấp tỉnh, 283 TTHC áp dụng tại cấp huyện và 175 TTHC áp dụng tại cấp xã.

2.2. Kiểm soát TTHC

a) Kiểm soát việc ban hành mới các TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương

Thực hiện Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 21/12/2016 về kiểm soát TTHC năm 2017, tỉnh luôn quan tâm kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới TTHC, chỉ đạo các cấp, các ngành không được tự quy định TTHC trong các VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương.

b) Về rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa TTHC

Căn cứ nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 23/01/2017, từ tháng 02/2017, tỉnh tiến hành rà soát, đánh giá và đề xuất phương án đơn giản hóa 23 TTHC ở 08 lĩnh vực⁴⁶ thuộc phạm vi quản lý của các sở, ban ngành trên địa bàn tỉnh⁴⁷. Hiện nay, tỉnh đã hoàn tất công tác rà soát, đánh giá TTHC; qua đó tỉnh đã ban hành 08 Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa đối với các TTHC nêu trên⁴⁸ và báo cáo về Trung ương để xem xét, quyết định⁴⁹.

c) Về công khai TTHC

Tỉnh luôn quan tâm, cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ TTHC được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC. Đồng thời ban hành 33 văn bản đề nghị Cục Kiểm soát TTHC công khai 555 TTHC, không công khai 496 TTHC.

Toàn tỉnh có 138/138 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện và UBND cấp xã thực hiện nghiêm việc niêm yết công khai TTHC theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó, việc niêm yết công khai, đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của 29/29 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện được thực hiện đồng thời tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của các đơn vị; 109/109 UBND cấp xã thực hiện đồng bộ việc cập nhật, niêm yết công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị.

⁴⁵ Quy định mới 277 TTHC, sửa đổi, bổ sung 278 TTHC; bãi bỏ, hủy bỏ 496 TTHC.

⁴⁶ Đăng ký kinh doanh; thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; quản lý chất lượng nông lâm thủy sản; thi đua khen thưởng; ngân sách nhà nước; trợ giúp pháp lý; quy hoạch xây dựng.

⁴⁷ Bao gồm các Sở: Kế hoạch và Đầu tư; Nông nghiệp và PTNT; Nội vụ; Tài chính; Xây dựng; Tư pháp; Công Thương; Thông tin và Truyền thông.

⁴⁸ Các Quyết định từ số 2231/QĐ-UBND đến số 2238/QĐ-UBND ngày 05/9/2017.

⁴⁹ Báo cáo số 171/BC-UBND ngày 05/9/2017.

d) Kết quả giải quyết TTHC

Tính đến ngày 30/10/2017, toàn tỉnh đã tiếp nhận 877.583 TTHC. Kết quả có 873.750/874.273 TTHC đã được giải quyết đúng hạn, đạt tỷ lệ 99,94%. Cụ thể như sau:

S T. T	Đơn vị	Tổng số TTHC tiếp nhận	Số TTHC đã giải quyết				Số TTHC đang giải quyết		
			Tổng số	Đúng hạn	Quá hạn	Tỷ lệ TTHC giải quyết đúng hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn
1	Cấp tỉnh	72.543	71.212	71.198	14	99,98%	1.331	1.328	03
2	Cấp huyện	82.852	80.890	80.407	483	99,40%	1.962	1.948	14
3	Cấp xã	722.188	722.171	722.145	26	99,99%	17	17	0
	TỔNG CỘNG	877.583	874.273	873.750	523	99,94%	3.310	3.293	17

So với năm 2016, tỉ lệ hồ sơ giải quyết trễ hạn giảm, do việc áp dụng hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001, ứng dụng CNTT vào giải quyết hồ sơ TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

đ) Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính

Hiện nay, tỉnh thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính tại Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng⁵⁰. Thông tin về địa chỉ, số điện thoại của Phòng Kiểm soát TTHC được các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh thống nhất niêm yết tại Bảng niêm yết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị. Tính đến tháng 11/2017, tỉnh chưa tiếp nhận trường hợp phản ánh, kiến nghị nào của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. *Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của UBND và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.*

Thực hiện Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014, hiện nay, toàn tỉnh có 18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Đến nay, 18/18 đơn vị đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức. Đồng thời, thực hiện Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ, tỉnh đã tổ chức lại Phòng Kiểm soát TTHC thuộc Văn phòng UBND tỉnh⁵¹.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện được tổ chức theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014, mỗi huyện có từ 12 - 13 phòng chuyên

⁵⁰ Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 21/9/2017.

⁵¹ Quyết định số 2398/QĐ-UBND ngày 21/9/2017.

môn. Trong đó, hầu hết cơ quan chuyên môn cấp huyện đã được quy định mới chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định.

Thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, Quyết định số 695/QĐ-UBND ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh⁵² xây dựng quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp công lập, danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và phương án tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính; dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2017.

Tình hình sử dụng biên chế của tỉnh năm 2017:

STT	Đơn vị	Số lượng được giao	Số lượng có mặt	Tỷ lệ
I	Cơ quan hành chính ⁵³			
1	Công chức	2.050	1.867	91,07%
2	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ	315	274	86,98%
II	Đơn vị sự nghiệp công lập ⁵⁴			
1	Số người làm việc	23.625	21.374	90,47%
2	Hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ	1.821	1.473	80,89%

3.2. Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, huyện

Công tác kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh được thực hiện thông qua kế hoạch kiểm tra toàn diện công tác Nội vụ và kiểm tra CCHC của tỉnh. Trong năm 2017, tỉnh tổ chức kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của 31/31 đơn vị trên địa bàn tỉnh, bao gồm kiểm tra lồng ghép trong các đợt kiểm tra CCHC 16 đơn vị⁵⁵, thanh tra 09 đơn vị⁵⁶ thuộc và trực thuộc sở ngành, UBND cấp huyện và kiểm tra toàn diện công tác nội vụ tại 06 đơn vị cấp xã⁵⁷, đạt 100% kế hoạch đề ra.

Kết quả kiểm tra cho thấy các đơn vị đều thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức theo quy định, việc bố trí, sử dụng biên chế đảm bảo theo số biên chế được giao, đồng thời thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động làm việc chuyên môn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

⁵² Công văn số 2180/UBND-VX ngày 15/11/2017.

⁵³ Quyết định số 577/QĐ-UBND, ngày 21/3/2017.

⁵⁴ Quyết định số 2127/QĐ-UBND, ngày 25/8/2017.

⁵⁵ Bao gồm các Sở: Khoa học và Công nghệ, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; UBND các huyện Mỹ Xuyên, Trần Đề và thành phố Sóc Trăng, UBND Phường 2, Phường 6, xã Đại Tâm, xã Thạnh Quới, xã Liêu Tú và thị trấn Lịch Hội Thượng.

⁵⁶ Chi cục Văn thư - Lưu trữ, Sở Nội vụ; Phòng Nội vụ các huyện Long Phú, Mỹ Tú, Cù Lao Dung, thị xã Vĩnh Châu, thị xã Ngã Năm; Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện Mỹ Xuyên, Thạnh Trị và Trần Đề.

⁵⁷ UBND xã Hòa Tú 1, huyện Mỹ Xuyên; UBND thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành; UBND xã An Mỹ, huyện Kế Sách; UBND xã Song Phụng, huyện Long Phú; UBND xã Trung Bình, huyện Trần Đề và Ban Thi đua - Khen thưởng, trực thuộc Sở Nội vụ.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã kịp thời, chủ động trong việc tự kiểm tra, rà soát và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, tình hình tổ chức hoạt động đảm bảo theo quy định.

3.3. Về thực hiện phân cấp quản lý

Trong năm 2017, UBND tỉnh tiếp tục tăng cường thực hiện quy định về phân công, phân cấp đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; ban hành nhiều văn bản sửa đổi quy định phân cấp về thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt; thu, chi ngân sách; quản lý giao thông; thẩm định dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình, ... đồng thời thực hiện sửa đổi nội dung phân cấp về quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức⁵⁸.

3.4. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

Toàn tỉnh có 18/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 11/11 huyện, thị xã, thành phố và 109/109 xã, phường, thị trấn thực hiện tiếp nhận và giải quyết TTHC cho cá nhân và tổ chức theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Theo đó, số TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa áp dụng tại cơ quan hành chính các cấp như sau:

- Cấp tỉnh: thực hiện cơ chế một cửa đối với 1.349/1.349 TTHC, đạt tỷ lệ 100%; trong đó có 88 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

- Cấp huyện: thực hiện cơ chế một cửa đối với 254/283 TTHC, đạt tỷ lệ 89,75%; trong đó có khoảng 42 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

- Cấp xã: thực hiện cơ chế một cửa đối với 170/175 TTHC, đạt tỷ lệ 97,14%; trong đó có 03 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

Hiện nay tỉnh đang thực hiện cơ chế một cửa liên thông đối với lĩnh vực đăng ký kinh doanh; lĩnh vực tư pháp (liên thông tại 109 xã, phường, thị trấn đối với các TTHC: đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi), quản lý tài sản, ngân sách và lĩnh vực đất đai.

Các đơn vị có bố trí công chức có trình độ chuyên môn, phẩm chất làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, thực hiện chi phụ cấp⁵⁹ cho công chức theo quy định. Trung bình, số lượng công chức được bố trí làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả đối với các sở, ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã là 02 người và 05 người đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Hiện nay, cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại các đơn vị được trang bị cơ bản đáp ứng yêu cầu, gồm có: máy vi tính, máy photocopy, máy fax, máy scan, máy in, điện thoại cố định, ghế ngồi, bàn làm việc, máy điều hòa nhiệt độ và các trang thiết bị cần thiết khác. Đồng thời tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị thực hiện tháo dỡ vách ngăn tại Bộ phận tiếp

⁵⁸ Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND ngày 21/01/2014.

⁵⁹ Theo Quyết định số 08/2015/QĐ-UBND ngày 03/3/2015.

nhận hồ sơ và trả kết quả để tạo điều kiện thuận lợi để người dân đến liên hệ, giải quyết công việc, tạo sự thân thiện, gắn gũi giữa công chức và người dân, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ.

Bên cạnh đó, việc thực hiện quy định về tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích cũng được quan tâm đẩy mạnh. Hiện nay, tỉnh đã công bố Danh mục TTHC⁶⁰ thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh, bao gồm 900 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành và từ 16 đến 137 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện. Tính đến tháng 10/2017, tổng số TTHC đã giải quyết được thực hiện chuyển phát qua Bưu điện⁶¹ đạt trên 89.232 hồ sơ các loại.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC)

4.1. Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức (CCVC)

Thực hiện Quyết định số 2064/QĐ-BNV ngày 31/12/2015 về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Sóc Trăng, tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm⁶². Hiện nay, tỉnh đã thẩm định và phê duyệt bản mô tả, khung năng lực của từng vị trí việc làm đối với 31/31⁶³ sở ngành, UBND cấp huyện; đồng thời thẩm định xong Đề án, danh mục và cơ cấu chức danh nghề nghiệp tối thiểu đối với 674 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc 26 đơn vị trên địa bàn tỉnh⁶⁴.

4.2. Chất lượng cán bộ, công chức cấp xã

Tính đến ngày 30/6/2017, toàn tỉnh Sóc Trăng có 2.264 cán bộ, công chức cấp xã, trong đó có 1.154 cán bộ và 1.110 công chức. Cụ thể như sau:

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 991/1.154 người, tỉ lệ đạt 85,88%.

- Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định là 1.092/1.110 người, tỉ lệ đạt 98,38%.

Trong năm, tỉnh đã cử 2112 cán bộ, công chức cấp xã tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, đạt tỷ lệ 93,25%.

4.3. Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Tỉnh quan tâm triển khai nghiêm túc, thực hiện đúng thẩm quyền trong công tác quản lý, sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại

⁶⁰ Sở ngành là 900 TTHC; UBND cấp huyện là 501 TTHC.

⁶¹ Bao gồm các dịch vụ: chuyển phát Chứng minh nhân dân; giấy đăng ký xe; giấy phép lái xe; hộ chiếu; hộ khẩu; tiếp nhận trực tuyến và trả kết quả cấp phiếu lý lịch tư pháp; hồ sơ Bảo hiểm xã hội; hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất; thu, nộp tiền phạt và chuyển phát giấy tờ tạm giữ trong lĩnh vực giao thông; hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của UBND cấp huyện.

⁶² Công văn số 1217/UBND-TH ngày 06/7/2017.

⁶³ Bao gồm 18/18 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, Văn phòng HĐND tỉnh, Ban Quản lý khu công nghiệp và 11/11 UBND cấp huyện.

⁶⁴ Bao gồm 11/11 cơ quan chuyên môn, 04 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và 11/11 UBND cấp huyện.

Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành, cũng như Quyết định số 02/2014/QĐ-UBND (tỉnh đang nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện) và Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND, ngày 19/8/2014 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

Đầu năm 2017, tỉnh đã thông báo kết quả thi nâng ngạch công chức từ ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính theo nguyên tắc cạnh tranh năm 2015-2016 đối với 157 công chức dự thi, trong đó, số lượng công chức có kết quả đạt là 67 người; phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp và thành lập Ban giám sát kỳ tuyển dụng viên chức sự nghiệp cho 07 đơn vị trong tỉnh⁶⁵, tổng số người viên chức được tuyển dụng trong năm là 107 người.

Bên cạnh đó, tỉnh đã ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyển dụng⁶⁶ 352 công chức các cấp trên địa bàn tỉnh⁶⁷. Việc tuyển dụng được triển khai theo cả 02 hình thức xét tuyển (đối với 71 chỉ tiêu công chức cấp xã) và thi tuyển (đối với 130 chỉ tiêu cấp tỉnh, huyện⁶⁸ và 144 chỉ tiêu cấp xã). Hiện nay, Hội đồng tuyển dụng đang thực hiện các phần việc còn lại theo quy định. Công tác tuyển dụng dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 3/2018.

Ngoài ra, trong năm, tỉnh còn thực hiện xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên đối với 08 trường hợp; tuyển dụng không qua thi vào công chức 23 trường hợp; điều động, chuyển công tác, tiếp nhận đối với 355 trường hợp; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, nghỉ hưu, kỷ luật các chức danh thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND tỉnh 31 trường hợp⁶⁹.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án tinh giản biên chế trên toàn tỉnh, tính đến tháng 11/2017, tỉnh được Bộ Nội vụ thống nhất giải quyết tinh giản biên chế cho 148/158 trường hợp⁷⁰, đạt tỷ lệ 93,67%.

4.4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức

Thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức⁷¹, trong năm 2017, tỉnh dự kiến sẽ tổ chức 58 lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng, kiến thức quản lý hành chính nhà nước cho CBCCVV với tổng kinh phí trên 10,7 tỉ đồng và chi 900 triệu đồng cho công tác đào tạo sau đại học (20 tiến sĩ) đối với các chuyên ngành phục vụ cho sự phát triển lâu dài của tỉnh; đồng thời tổ chức 52 lớp đào tạo, bồi dưỡng từ nguồn kinh phí không tập trung (do học viên tự đóng, đơn vị tự cân đối hoặc các nguồn khác).

Tính đến tháng 11/2017, tỉnh đã mở 53/58 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho CBCCVV với tổng kinh phí là 9,72 tỷ đồng và 32/52 lớp đào tạo, bồi dưỡng (sử

⁶⁵ Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban Quản lý dự án 2, UBND các huyện Cù Lao Dung, Long Phú, Kế Sách, thị xã Vĩnh Châu và thành phố Sóc Trăng.

⁶⁶ Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 27/6/2017.

⁶⁷ Cấp huyện, tỉnh: 133 chỉ tiêu; cấp xã: 219 chỉ tiêu.

⁶⁸ Cấp tỉnh: 46 chỉ tiêu, cấp huyện: 84 chỉ tiêu.

⁶⁹ Trong đó: bổ nhiệm mới 09 trường hợp; bổ nhiệm lại 09 trường hợp; điều động 05 trường hợp; luân chuyển 02 trường hợp; nghỉ hưu 05 trường hợp và kỷ luật 01 trường hợp.

⁷⁰ Trong đó: khối hành chính 08 trường hợp; khối sự nghiệp 122 trường hợp; khối Đảng, đoàn thể 07 trường hợp; cấp xã 07 trường hợp; đơn vị sự nghiệp tự chủ là 04 trường hợp.

⁷¹ Quyết định số 1186/QĐ-UBND ngày 25/5/2017.

dụng nguồn kinh phí không tập trung). Các lớp còn lại dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017.

4.5. Về đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Trong năm 2017, tỉnh tiếp tục tổ chức thực hiện quy định về chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao trong một số lĩnh vực và hỗ trợ kinh phí đào tạo cho đội ngũ CBCCVN (đặc biệt là lĩnh vực y tế) theo Quyết định số 29/2016/QĐ-UBND ngày 26/10/2016, Quyết định số 36/2016/QĐ-UBND ngày 30/11/2016 và Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 06/6/2017. Tính đến tháng 11/2017, tỉnh thực hiện hỗ trợ đào tạo cho 55 trường hợp⁷² với tổng kinh phí là 1,71 tỷ đồng.

Ngoài ra, tỉnh còn ban hành các Quyết định quy định tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và tương đương các đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng UBND tỉnh; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND huyện, thị xã, thành phố⁷³.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ

Toàn tỉnh có 287/287⁷⁴ đơn vị triển khai thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, đạt tỷ lệ 100%. Tính đến tháng 11/2017, 24/24 đơn vị cấp tỉnh đã được thẩm định quy chế chi tiêu nội bộ.

5.2. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập

Có 704/704 đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính và lập phương án tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ theo hướng dẫn tại Công văn số 367/STC-NS ngày 08/02/2017, đạt tỷ lệ 100%. Trong đó có 83/124 đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh được giao quyền tự chủ giai đoạn 2017-2019, đạt tỷ lệ 61,94%. Tính đến tháng 11/2017, có 14/14 đơn vị đã được thẩm định Quy chế chi tiêu nội bộ.

5.3. Về thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 115/2005/NĐ-CP

Tỉnh có 01 đơn vị là Trung tâm Ứng dụng Khoa học và Công nghệ chuyển đổi cơ chế hoạt động được phê duyệt và có thực hiện cơ chế tự chủ, tự

⁷² 03 tiến sĩ (50 triệu đồng/trường hợp) và 53 thạc sĩ (30 triệu đồng/trường hợp).

⁷³ Quyết định số 24/2017/QĐ-UBND ngày 12/7/2017 và Quyết định số 28/2017/QĐ-UBND ngày 11/8/2017.

⁷⁴ 38/38 đơn vị cấp tỉnh, 140/140 đơn vị cấp huyện (bao gồm các phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện) và 109/109 đơn vị cấp xã.

chịu trách nhiệm theo Nghị định số 115/2005/NĐ-CP và Nghị định số 96/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

5.4. Tình hình rà soát, các loại phí, lệ phí và các khoản huy động khác trong nhân dân

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh luôn tuân thủ nghiêm các quy định về thu phí, lệ phí và các khoản huy động trong nhân dân. Hiện nay, tỉnh đang tiến hành tổng hợp kết quả rà soát, phân loại phí, lệ phí theo Luật phí và lệ phí năm 2017.

5.5. Về sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp

Thực hiện Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 02/02/2017 về việc đẩy mạnh công tác sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2016-2020, tỉnh đã xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2017-2020 theo đúng tiến độ. Hiện nay, tỉnh đã thực hiện công bố giá trị doanh nghiệp, phê duyệt Phương án cổ phần hóa, Phương án sắp xếp lao động, bán đấu giá cổ phần công khai và lựa chọn nhà đầu tư chiến lược của Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Sóc Trăng và Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng. Đồng thời tỉnh đã thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Sóc Trăng⁷⁵ và tiến hành các bước thực hiện cổ phần hóa theo đúng quy định.

Bên cạnh đó, căn cứ Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước, giai đoạn 2016-2020, tỉnh đang hoàn thiện Phương án cơ cấu lại Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Sóc Trăng từ nay đến năm 2020.

5.6. Về công tác xã hội hóa

Tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện công tác xã hội hóa ở các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 11/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề án thí điểm cung cấp dụng cụ phục vụ cho lĩnh vực y tế theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 của UBND tỉnh. Đồng thời ban hành Kế hoạch⁷⁶ triển khai thực hiện Đề án trợ giúp xã hội và phục hồi chức năng cho người tâm thần, người rối nhiễu tâm trí dựa vào công đồng giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh; xây dựng, triển khai thí điểm mô hình xã hội hóa chăm sóc y tế cho người cao tuổi tại các cơ sở chăm sóc tập trung⁷⁷.

Tính đến nay, tỉnh đã huy động các cá nhân, tổ chức khu vực ngoài nhà nước đầu tư phát triển 778 cơ sở hành nghề Y, 728 cơ sở hành nghề Dược⁷⁸; 17

⁷⁵ Quyết định số 2914/QĐ-UBND ngày 16/11/2017.

⁷⁶ Kế hoạch số 85/KH-UBND ngày 02/8/2017

⁷⁷ Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 28/7/2017 thực hiện Đề án “Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2017-2025

⁷⁸ Bao gồm: 08 Công ty cổ phần và TNHH, 01 cơ sở sản xuất và kinh doanh, 83 nhà thuốc, 513 quầy thuốc, 28 đại lý bán thuốc cho doanh nghiệp, 67 tủ thuốc trạm Y tế và 28 cơ sở bán lẻ thuốc đông y, thuốc từ dược liệu.

trường ngoài công lập⁷⁹ và 778 câu lạc bộ thể dục thể thao. Ngoài ra, tỉnh còn vận động nhiều mạnh thường quân tài trợ học bổng cho học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi; vận động các doanh nghiệp tài trợ giải thưởng cho các cuộc thi thể thao quốc gia được tổ chức trên địa bàn tỉnh như: bida, bóng rổ, quần vợt,...

6. Hiện đại hóa nền hành chính

6.1. Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước

Ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước là một trong những quan tâm hàng đầu trong công tác CCHC của tỉnh, để chủ động trong việc triển khai công tác ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, tỉnh đã ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017⁸⁰ và giai đoạn 2016-2020⁸¹. Tính đến tháng 11/2017, tỉnh đã và đang triển khai thực hiện 11/11 dự án theo Kế hoạch năm 2017, đạt tỷ lệ 100%.

Hạ tầng CNTT của tỉnh cơ bản đáp ứng nhu cầu hoạt động của các cơ quan nhà nước. Tính đến nay, 29/29 sở, ban ngành và UBND cấp huyện đều có hệ thống mạng nội bộ (LAN) và 100% máy tính được kết nối internet. Trong năm, tỉnh đã triển khai đồng bộ phần mềm quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành tại 81 đơn vị⁸², phần mềm này được kết nối liên thông 04 cấp từ Chính phủ đến cấp tỉnh, huyện, xã; công tác triển khai đối với các đơn vị còn lại dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2017.

Về hệ thống Một cửa điện tử: toàn tỉnh có 108 đơn vị được trang bị phần mềm một cửa điện tử⁸³ tại địa chỉ <http://motcua.soctrang.gov.vn>. Tất cả các thủ tục hành chính đều được cung cấp tối thiểu mức độ 2, trong đó có 60 thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 66 thủ tục hành chính mức độ 4. Tính đến tháng 10/2017, số lượng hồ sơ xử lý trực tuyến tối thiểu mức độ 3 là 1.923 hồ sơ. Ngoài ra, 29/29 sở, ngành và UBND cấp huyện đều có Trang thông tin điện tử và cập nhật thông tin theo quy định.

Bên cạnh đó, tỉnh còn triển khai ứng dụng chứng thư số, chữ ký số trong giao dịch của các cơ quan nhà nước đối với 36 cá nhân (lãnh đạo các sở, ngành, UBND cấp huyện) và 183 tổ chức (các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện và UBND cấp xã).

6.2. Về áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan hành chính

Toàn tỉnh có 120/152⁸⁴ cơ quan hành chính đã áp dụng và công bố Hệ thống quản lý chất lượng (QLCL) phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 theo Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đạt tỷ lệ 78,95%.

⁷⁹ Bao gồm 12 trường nhà trẻ, mẫu giáo, mầm non; 01 trường mầm non - tiểu học; 01 trường trung học cơ sở; 01 tiểu học - trung học cơ sở - trung học phổ thông; 02 trường tiểu học - trung học cơ sở.

⁸⁰ Kế hoạch số 97/KH-UBND, ngày 12/9/2017.

⁸¹ Kế hoạch số 63/KH-UBND, ngày 01/6/2017.

⁸² Bao gồm 08/20 sở ngành, 07/11 UBND cấp huyện và 66/109 UBND cấp xã.

⁸³ 17/18 sở ngành, 11/11 UBND cấp huyện và 80/109 UBND cấp xã.

⁸⁴ 32/32 đơn vị cấp tỉnh, 11/11 đơn vị cấp huyện và 77/109 đơn vị cấp xã.

Trong năm 2017, tỉnh tiếp tục đẩy mạnh triển khai xây dựng, áp dụng Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001 đối với 32/109 đơn vị hành chính cấp xã còn lại theo Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 16/6/2016. Hiện nay, các đơn vị đã hoàn tất công tác biên soạn hệ thống tài liệu và đưa vào vận hành chính thức, dự kiến đến cuối năm sẽ công bố Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001, nâng tỷ lệ cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng và công bố Hệ thống QLCL trên địa bàn tỉnh đạt 100%.

Thực hiện Quyết định số 493/QĐ-UBND ngày 09/3/2017 phê duyệt Kế hoạch kiểm tra hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017, tỉnh đã thực hiện kiểm tra trực tiếp tại trụ sở làm việc đối với 45/46 đơn vị⁸⁵ theo kế hoạch đề ra, đạt 97,83% (còn lại 01 đơn vị tỉnh sẽ tổ chức kiểm tra trong năm theo kế hoạch), đồng thời thực hiện kiểm tra thông qua hồ sơ và báo cáo của 76/76 đơn vị. Kết quả kiểm tra sơ bộ cho thấy: đa số các đơn vị đều có thực hiện việc duy trì, cải tiến Hệ thống QLCL phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001; một số đơn vị còn lại đã tiếp thu ý kiến của Đoàn Kiểm tra, kịp thời khắc phục việc thực hiện ISO trong hoạt động theo đúng quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Nhờ có sự quan tâm, thực hiện tốt công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp, các ngành và thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, công tác CCHC của tỉnh trong năm 2017 đã có những bước tiến đáng kể. Công tác tham mưu, ban hành VBQPPL được thực hiện ngày một chất lượng hơn; việc rà soát, đơn giản hóa TTHC được thực hiện một cách thường xuyên, liên tục; công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy được quan tâm, thực hiện tốt; việc thực hiện chế độ, chính sách cho CBCCVN có nhiều chuyển biến tích cực; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính dần đi vào ổn định; hạ tầng công nghệ thông tin ngày càng hoàn thiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu chung của tỉnh.

2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác CCHC của tỉnh còn gặp những khó khăn, hạn chế sau đây:

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm đúng mức đến công tác CCHC nên công tác chỉ đạo, điều hành đôi lúc còn chậm.

- Việc niêm yết công khai TTHC tại các cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa kịp thời. Tại một số đơn vị vẫn còn tình trạng tiếp nhận hồ sơ tại phòng chuyên môn hoặc trung dụng công chức ở phòng chuyên môn làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

- Công tác xã hội hóa dịch vụ sự nghiệp công chưa huy động tối đa các nguồn lực của xã hội.

⁸⁵ Bao gồm 11 đơn vị cấp tỉnh, 06 đơn vị cấp huyện và 28 đơn vị cấp xã.

- Tiến độ triển khai xây dựng các hạng mục hạ tầng công nghệ thông tin còn chậm. Số lượng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3 còn thấp so với yêu cầu của Chính phủ.

3. Bài học kinh nghiệm triển khai CCHC

- CCHC phải thực hiện đồng bộ từ Trung ương đến cơ sở. Đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC. Tiếp tục đổi mới tư duy, phương thức chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, đơn vị.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả cải cách TTHC trên từng ngành, từng lĩnh vực gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân thực hiện giao dịch hành chính.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao năng lực, chất lượng thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện CCHC ở các cấp, các ngành, nhất là theo dõi, giám sát quá trình hoạt động công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức. Kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn, phiền hà cho tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC góp phần giúp cán bộ, công chức, viên chức và người dân nhận thức về mục đích, ý nghĩa, nội dung công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Đầu tư ứng dụng hạ tầng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lý, điều hành của tỉnh theo thứ tự ưu tiên, tập trung vào vấn đề trọng tâm, chiến lược, không đầu tư dàn trải.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC TRONG NĂM 2018

1. Tiếp tục triển khai đồng bộ Kế hoạch CCHC nhà nước giai đoạn 2016-2020 của Thủ tướng Chính phủ, Kế hoạch thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch thực hiện CCHC năm 2018.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC ở từng ngành, từng cấp chính quyền và trên phương tiện thông tin đại chúng, đặt biệt là tuyên truyền, khuyến khích cá nhân, tổ chức tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến tối thiểu mức độ 3, 4. Đồng thời, duy trì Trang Thông tin điện tử CCHC của tỉnh và chuyên mục "*Dân hỏi - Chính quyền trả lời*".

3. Thực hiện kiểm tra công tác CCHC và kiểm tra công vụ tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để kịp thời chấn chỉnh, xử lý vi phạm (nếu có), tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối, phương pháp làm việc và quy trình xử lý công việc trong nội bộ các cơ quan và giữa các cơ quan với nhau.

4. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành VBQPPL trên địa bàn tỉnh.

5. Tăng cường rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiếp tục triển khai cam kết trách nhiệm của người đứng đầu trong cải cách thủ tục hành chính theo Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Nghiên cứu, xây dựng đề án sắp xếp cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo hướng tinh gọn, hiệu quả; triển khai Đề án sáp nhập Trung tâm y tế và Bệnh viện đa khoa các huyện/thị xã, Đề án sáp nhập các trường Trung cấp, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh; đồng thời thường xuyên rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện theo quy định của Trung ương.

7. Tăng cường thực hiện nhiệm vụ cải cách chế độ công vụ, công chức; thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính theo vị trí công việc và gắn với kết quả thực thi nhiệm vụ. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ tinh giản biên chế, Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với CBCCVC; Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; quan tâm nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực của đội ngũ công chức làm công tác chuyên trách CCHC. Đồng thời sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý CBCCVC trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

8. Phê duyệt Đề án vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

9. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, triển khai phần mềm quản lý CBCCVC, nâng cao mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4; tăng cường trao đổi văn bản, tài liệu chính thức qua hệ thống thư điện tử; thực hiện kết nối liên thông hệ thống một cửa điện tử giữa các cơ quan đơn vị các cấp.

10. Thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống QLCL theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã.

11. Duy trì, cải tiến nội dung xác định Chỉ số CCHC ở các sở ban ngành và UBND cấp huyện; mở rộng, bổ sung cơ quan, đơn vị tham gia xác định Chỉ số CCHC trong tỉnh. Đồng thời công bố Chỉ số CCHC năm 2017 tại các sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh.

12. Thực hiện khảo sát, đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức về chất lượng, hiệu quả phục vụ của cơ quan-nhà nước. Đồng thời, thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân đối với chất lượng dịch vụ y tế, giáo dục công lập.

13. Xây dựng và triển khai thực hiện các Kế hoạch chỉ đạo điều hành CCHC trên địa bàn tỉnh năm 2018.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ Tài chính xây dựng Thông tư quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật để thay thế Công văn số 616/BTP-QLXLVPHC&TDTHPL ngày 03/3/2015 của Bộ Tư pháp.

2. Đề nghị các cơ quan Trung ương quy định, hướng dẫn thống nhất về cơ cấu tổ chức pháp chế trong các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, vì hiện nay chưa có sự nhất quán giữa quy định của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ và Thông tư hướng dẫn của một số bộ ngành, gây khó khăn cho địa phương trong triển khai thực hiện; đồng thời ban hành quy định cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo hướng tinh gọn, giảm chi cục, tăng phòng chuyên môn thuộc sở và tăng biên chế cho thanh tra các sở để thực hiện nhiệm vụ; ban hành đồng bộ văn bản hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội nghị tổng kết hoạt động xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 tại các cơ quan hành chính nhà nước; đồng thời sớm ban hành hướng dẫn chuyển đổi Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 sang phiên bản ISO 9001:2015.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện công tác CCHC năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ CCHC năm 2018 của tỉnh Sóc Trăng, báo cáo Bộ Nội vụ./.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- Sở Nội vụ;
- Email: VuCCHC@moha.gov.vn;
- Lưu: TH, HC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Chuyện